

**LIÊN TỊCH BỘ THƯƠNG MẠI
BỘ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ -
BỘ CÔNG NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 12 tháng 5 năm 2000

Số : 12 /2000/TTLT/BTM-BKHĐT-BCN

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
BỘ THƯƠNG MẠI - BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - BỘ CÔNG NGHIỆP
Về việc thưởng hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may

Căn cứ Thông tư liên tịch Bộ Thương mại- Bộ Kế hoạch và Đầu tư- Bộ Công nghiệp số 29/1999/TTLT/BTM-BKHĐT-BCN ngày 7 tháng 9 năm 1999 quy định việc giao hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường có quy định hạn ngạch năm 2000;

Để khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu hàng dệt may làm bằng nguyên liệu sản xuất trong nước và xuất khẩu vào các thị trường không áp dụng hạn ngạch;

Bộ Thương mại - Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Bộ Công nghiệp thống nhất quy định việc thưởng hạn ngạch hàng dệt may như sau:

I.- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG :

- Thưởng hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng dệt may làm bằng vải sản xuất trong nước sang thị trường EU năm 2000

- Thưởng hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu cho các doanh nghiệp đã xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường không áp dụng hạn ngạch năm 1999.

- Nguồn hạn ngạch thưởng được trích trong tổng hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu năm 2000. Số lượng cụ thể nêu ở các phần sau Thông tư này.

II. THƯỞNG HẠN NGẠCH CHO CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU HÀNG DỆT MAY LÀM BẰNG VẢI SẢN XUẤT TRONG NƯỚC SANG EU NĂM 2000 :

Việc thưởng cho các doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng dệt may làm bằng vải sản xuất trong nước được quy định như sau:

a/ Đối tượng thưởng: Các doanh nghiệp xuất khẩu hàng dệt may làm bằng vải sản xuất trong nước sang thị trường EU năm 2000 . Doanh nghiệp xuất

khẩu mặt hàng (cat.) nào thì được ưu tiên Cat. đó và mỗi doanh nghiệp chỉ được ưu tiên mỗi Cat. một lần

b/ Hạn ngạch thưởng như sau:

1/ T.Shirt (cat.4):	680.000 chiếc
2/ Áo len (cat.5):	50.000 chiếc
3/ Quần (cat.6):	250.000 chiếc
4/ Sômi nữ (cat.7):	70.000 chiếc
5/ Sômi nam (cat.8):	400.000 chiếc
6/ Áo dài nữ (Cat.26):	30.000 chiếc
7/ Bộ quần áo nữ (Cat.29):	17.500 bộ
8/ Quần áo thể thao (cat.73):	20.000 bộ
9/ Quần áo (cat.78):	20,0 tấn

c/ Mức thưởng đối với các doanh nghiệp xuất khẩu các sản phẩm dệt may làm bằng vải sản xuất trong nước sang thị trường EU năm 2000 , tối đa là:

1/ Cat.4 :	40.000 chiếc đối với các doanh nghiệp thực hiện năm 1999 dưới 200.000 chiếc. 60.000 chiếc đối với các doanh nghiệp thực hiện năm 1999 từ 200.000 chiếc trở lên
2/ Cat.5, 6:	5.000 chiếc
3/ Cat.7,26:	10.000 chiếc
4/ Cat.8:	50.000 chiếc
5/ Cat.29,73:	5.000 bộ
6/ Cat.78):	2,0 tấn

Ghi chú: - Cat.4 chỉ ưu tiên thưởng cho các doanh nghiệp có máy sản xuất vải dệt kim.

- Cat.6 chỉ ưu tiên thưởng cho các doanh nghiệp sản xuất quần dài

Đối với các hợp đồng có số lượng dưới mức quy định thì được cấp theo số lượng ghi trong hợp đồng; các hợp đồng có số lượng cao hơn được cấp mức tối đa theo quy định.

d/ Hồ sơ xét thưởng gồm: hợp đồng xuất khẩu, hợp đồng mua bán vải sản xuất trong nước, hoá đơn mua vải sản xuất trong nước. Hồ sơ gửi về Bộ thương mại (Vụ Xuất nhập khẩu) , chậm nhất là ngày 30/9/2000.

III/ THƯỜNG HẠN NGẠCH CHO CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU HÀNG DỆT MAY SANG CÁC THỊ TRƯỜNG KHÔNG ÁP DỤNG HẠN NGẠCH NĂM 1999:

a/ Đối tượng thưởng: Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh xuất khẩu hàng dệt may sang các thị trường không áp dụng hạn ngạch đạt trị giá F.O.B từ 2,0 triệu USD, các doanh nghiệp trên các địa bàn khác đạt 1,5 triệu USD trở lên đều được thưởng hạn ngạch.

b/ Hạn ngạch thưởng như sau:

1/ T.Shirt (Cat.4):	300.000 chiếc
2/ Áo len (Cat.5):	112.500 chiếc
3/ Sômi nữ (Cat.7):	67.500 chiếc
4/ Sômi nam (Cat.8):	250.000 chiếc
5/ Áo khoác nữ (Cat.15):	23.750 chiếc
6/ Áo dài nữ (Cat.26):	27.500 chiếc
7/ Quần áo thể thao (Cat.73):	30.000 bộ
8/ Quần áo (Cat.78):	40,0 tấn
9/ Quần áo (Cat.83):	20,0 tấn

c/ Tiêu chuẩn thưởng: xuất khẩu 1.000 USD vào thị trường không hạn ngạch năm 1999 được thưởng tương đương 2 chiếc áo sômi nam (Cat.8) hoặc các chủng loại (Cat.) khác quy đổi theo tỷ lệ tương ứng.

Các chủng loại (Cat.) thưởng được giao phù hợp với năng lực sản xuất, xuất khẩu của doanh nghiệp, có xem xét ưu tiên đối với các doanh nghiệp sản xuất chuyên ngành, xuất khẩu giá cao, thị trường mới, khách hàng mới... Trường hợp không còn chủng loại hàng đáp ứng nhu cầu, doanh nghiệp có thể nhận hạn ngạch chủng loại khác theo tỷ lệ quy đổi tương ứng đã quy định trong Hiệp định giữa Việt nam và EU, cụ thể như phụ lục I đính kèm Thông tư này.

d/ Hồ sơ xét thưởng:

Các doanh nghiệp có nhu cầu thưởng hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường EU gửi công văn (theo mẫu đính kèm) về Bộ Thương mại trước ngày 15/6/2000.

Để việc xét thưởng phù hợp nhu cầu sản xuất và kinh doanh, các Doanh nghiệp ghi chủng loại hàng (Cat.) có nhu cầu theo thứ tự ưu tiên (1,2,3...).

VI/ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

1/ Các doanh nghiệp được thưởng hạn ngạch nếu không thực hiện phải có thông báo hoàn trả bằng văn bản để cấp cho doanh nghiệp khác và cuối năm có báo cáo tình hình thực hiện.

2/ Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Bộ Công nghiệp đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương của các đoàn thể thông báo nội dung Thông tư này cho các doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của mình biết và thực hiện, đồng thời phản ánh cho Liên Bộ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh phù hợp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

K/T BỘ TRƯỞNG
BỘ THƯƠNG MẠI
Thứ trưởng



Lương Văn Tự

K/T BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ
Thứ trưởng



Lại Quang Thực

K/T BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG NGHIỆP
Thứ trưởng



Lê Huy Côn

Sao kính gửi :

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Văn phòng TW và Ban kinh tế TW
- Văn phòng Quốc hội
- Văn phòng Chủ tịch nước
- Viện KSND tối cao
- Cơ quan TW của các đoàn thể
- Văn phòng Chính phủ :
Bộ trưởng Chủ nhiệm,
Các Phó Chủ nhiệm, các Vụ, Cục
- Công báo
- Các cơ quan chức năng của Bộ TM
- Lưu : Bộ TM - KH&ĐT - CN

Mẫu 01

Tên doanh nghiệp (ghi rõ tên tiếng Việt đầy đủ và cả tên viết tắt)

Giấy chứng nhận đăng ký KD số: cấp ngày

Mã số doanh nghiệp XNK (Mã số Hải quan):

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ giao dịch:

Số công văn: , ngày tháng năm 2000

Kính gửi: Vụ Xuất nhập khẩu- Bộ Thương mại

**VỀ VIỆC THƯỜNG HẠN NGẠCH XUẤT KHẨU HÀNG DỆT MAY SANG
THỊ TRƯỜNG EU NĂM 2000 LÀM BẰNG VẢI SẢN XUẤT TRONG NƯỚC**

....

Căn cứ Thông tư liên tịch Bộ Thương mại-Bộ Kế hoạch&Đầu tư-Bộ Công nghiệp về việc ưu tiên và thường hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may số....

Công ty..... gửi hồ sơ xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường EU năm 2000 làm bằng vải sản xuất trong nước theo danh mục sau, đề nghị Liên Bộ xem xét cấp hạn ngạch ưu tiên theo quy định.

Số TT	Chủng loại hàng (cat.)	Đ.vị tính	Hạn ngạch	Sp làm bằng vải sản xuất trong nước		HĐ xuất khẩu số	HĐ mua vải số	Hoá đơn mua vải số	Ghi chú (ghi rõ Cty SX vải)
				Số lượng	Trị giá (USD)				

Công ty cam đoan số liệu khai trên là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

Giám đốc Công ty
(ký tên và đóng dấu)

Địa chỉ giao dịch:

**VỀ VIỆC THUỒNG HẠN NGẠCH HÀNG DỆT MAY DO XUẤT KHẨU
SANG THI TRƯỜNG KHÔNG ÁP DỤNG HẠN NGẠCH NĂM 1999**

Giám đốc Công ty
(ký tên và đóng dấu)

Phụ lục I

BẢNG TỶ LỆ QUI ĐỔI GIỮA CAT.8 VÀ CÁC CAT. KHÁC
 (kèm theo Thông tư số 12/ 2000/TTLT/BTM-BKHĐT-BCN
 ngày 12 tháng 5 năm 2000)

Stt	Cat	Đơn vị	Trọng lượng theo Hiệp định (Gram)	Số lượng/1chiếc Sơ mi nam (Cat.8)
1	4	Chiếc	154	1,41
2	5	Chiếc	221	0,98
3	6	Chiếc	568	0,38
4	7	Chiếc	180	1,21
5	8	Chiếc	217	1,00
6	15	Chiếc	1.190	0,18
7	26	Chiếc	323	0,67
8	29	Bộ	730	0,29
9	73	Bộ	600	0,36
10	78	Kg	1.000	0,217
11	83	Kg	1.000	0,217